Nuôi biển kết hợp du lịch sinh thái Cần gắn với lợi ích cộng đồng cư dân ven biển

ThS. NGÔ THỊ DUYÊN
Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Nuôi biển kết hợp du lịch sinh thái đã góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế ở nhiều vùng nông thôn ven biển; giải quyết việc làm, cải thiện đời sống của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh vùng ven biển, đóng góp lớn vào công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tuy nhiên, 2 lĩnh vực nuôi biển và du lịch chưa có sự liên kết, song hành. Điều này, đang gây nhiều mâu thuẫn, bất hợp lý và lãng phí. Các nhà quản lý địa phương cần có góc nhìn tổng thể, gắn với lợi ích cộng đồng dân cư ven biển.

Một số đánh giá về thực trạng nuôi biển và du lịch

Theo thống kê, Việt Nam có trên 1 triệu km^2 diện tích vùng biển đặc quyền kinh tế, trong khi diện tích nuôi biển của nước ta đến nay chưa đạt tới 300.000 ha, mới chỉ chiếm khoảng hơn 20% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản cả nước (1.140.000 ha theo số liệu của Tổng cục Thống kê). Như vậy, nuôi biển còn rất nhiều dư địa để phát triển, trong khi đó, hoạt động nuôi biển đến nay vẫn còn manh mún, tự phát, thường xuyên phá vỡ quy hoạch.

Đặc biệt, nuôi biển tại Việt Nam hiện nay chủ yếu theo quy trình nuôi lồng bè truyền thống gần bờ, công nghệ nuôi chủ yếu bằng tre, nứa, phao xốp,... hạ tầng nuôi còn nhiều yếu kém, thiếu quy hoạch và chính sách quản lý tốt dẫn đến tình trạng phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức, rõ nhất là suy thoái môi trường và BĐKH, nước biển dâng. Một số vùng nuôi hiện nay đang có dấu hiệu ô nhiễm nặng do độ sâu và tốc độ dòng chảy thấp, mật độ các lồng nuôi quá cao, chất thải sinh hoạt và chất thải từ hoạt động nuôi quá lớn, chưa kể những mâu thuẫn trong sử dụng mặt nước giữa nuôi biển và các ngành kinh tế khác như du lịch, vận tải biển,...

Với đặc trưng của thời tiết Việt Nam, cho dù mùa cao điểm hay thấp điểm trong du lịch vẫn có thể khai thác được du lịch biển. Tuy nhiên, ngoài những hình ảnh quảng bá hấp dẫn, du lịch biển Việt Nam còn phát triển chưa đồng bộ, thiếu quy hoạch, manh mún, mạnh ai nấy làm. Nhiều du khách nước ngoài cho rằng, Việt Nam có tiềm năng để xây dựng thương hiệu du lịch biển mang tầm quốc tế nhưng chúng ta chưa biết cách làm. Tiềm năng biển của Việt Nam đã được thế giới công nhận như: Vịnh Hạ Long, Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh,... riêng bờ biển Đà Nẵng được tạp chí Forbes (Mỹ) bầu chọn là một trong 6 bãi biển quyến rũ nhất hành tinh; rồi Phú Quốc, Côn Đảo,... Thế nhưng, du lịch biển chưa được định hướng, quy hoạch, hay đúng hơn là chưa có "nhạc trưởng" để xây dựng những nơi này thành vùng du lịch biển mang đẳng cấp quốc tế.

Hiệp hội Du lịch PATA cho rằng, Việt Nam sẽ không có những bãi biển tầm vóc quốc tế nếu cứ lặp lại tình trạng "mạnh ai nấy làm", manh mún như hiện nay. Việt Nam có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch sinh thái biển nhưng chưa quy hoạch cụ thể, lập kế hoạch chi tiết nên không chú trọng đến cộng đồng dân cư ở ven biển, trong đó có sinh kế và lợi ích của những người nuôi biển, vì vậy luôn phải đón nhận nhiều thách thức lớn đối với việc phát triển du lịch bền vững.

Hoạt động nuôi trồng thủy sản (NTTS) của người dân trên vịnh Hạ Long là một trong những sinh kế truyền thống của ngư dân Hạ Long từ lâu. Tuy nhiên, nghề NTTS trên vịnh Hạ Long, đặc biệt là nuôi cá lồng biển vẫn theo hình thức nuôi truyền thống như: Sử dụng cá tạp làm thức ăn cho cá dẫn đến ô nhiễm môi trường nước, tác động xấu đến thảm cỏ biển và rạn san hô do vịnh Hạ Long là vùng biển kín, lưu tốc dòng chảy thấp, độ sâu mực nước thấp. Hơn nữa, sự tồn tại của các nhà bè, nhà nổi cũng như áp lực về dân số gia tăng tại các làng chài cộng với việc NTTS tự phát và không theo quy hoạch tồn tại từ nhiều năm nay đã và đang là trở ngại đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc kiểm soát ô nhiễm nước và bảo vệ ĐDSH vịnh Hạ Long.

Theo đó, tỉnh Quảng Ninh thực hiện di dời các nhà bè và hơn 300 hộ gia đình ở các làng chài trên vịnh Hạ Long lên bờ và chuyển đổi một số ngành nghề cho người dân. Đây là chủ trương lớn của tỉnh với mong muốn BVMT, giữ gìn và phát huy giá trị của Di sản vịnh Hạ Long. Sau khi lên bờ, việc chuyển đổi công việc cho nhiều hộ dân gặp khó

khăn do trình độ và thói quen bám biển. Nhiều người dân vẫn quay lại biển NTTS, chèo đò, đánh bắt thuỷ sản trái phép,... Bài toán đặt ra là giải pháp nào để tạo công ăn việc làm phù hợp với ngư dân, để ngư dân và những người khác không lợi dụng "tái chiếm biển", vừa BVMT, vừa phát huy giá trị di sản?

Với sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ thông qua dự án "Sáng kiến liên minh Hạ Long - Cát Bà: Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức địa phương và cộng đồng" đã gợi mở một hướng đi cũ nhưng cách làm mới trong bối cảnh lúc bấy giờ.

Dự án được triển khai với mục tiêu chung là tăng cường bảo tồn cảnh quan và môi trường, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, hướng tới phát triển bền vững vịnh Hạ Long. Trong đó, "mô hình thí điểm NTTS thân thiện môi trường kết hợp du lịch có trách nhiệm trên vịnh Hạ Long" là một lựa chọn phù hợp.

Qua quá trình điều tra khảo sát và đánh giá dựa trên các tiêu chí phù hợp, khu vực Vung Viêng đã được thống nhất lựa chọn để triển khai. Đây là nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp, lại nằm trong vùng bảo vệ tuyệt đối, bởi vậy các hoạt động bảo tồn di sản ở đây được quan tâm chú trọng. Diện tích Vung Viêng cũng đủ rộng để thực hiện mô hình này, phù hợp với Quy hoạch nuôi trồng thủy sản, quy hoạch phát triển du lịch và quy hoạch môi trường trên vịnh Hạ Long. Bên cạnh đó, việc phát triển các loại hình du lịch sinh thái cộng đồng đang được tổ chức ở đây với sự tham gia liên kết giữa doanh nghiệp HTX Vạn Chài và người dân bản địa là một mô hình thích hợp để quảng bá cảnh quan, văn hóa vịnh Hạ Long, tạo sự khác biệt với những khu vực khác.

Mục tiêu của mô hình nhằm vận động và hỗ trợ người dân làng chài nuôi hải sản với phương thức nuôi và bè nuôi theo quy chuẩn, quy hoạch của địa phương cũng như quốc gia, gắn liền với việc bảo vệ di sản vịnh Hạ Long. Không những vậy, thay vì hướng tới mục tiêu tạo ra sản lượng nuôi tối đa, mô hình NTTS thí điểm này được phát triển thành sản phẩm du lịch, gắn với nền tảng hoạt động du lịch sinh thái cộng đồng vốn đã có sẵn để phục vụ khách đến tham quan vịnh Hạ Long.

Mô hình tiến hành lắp đặt 32 nhà bè và bè nuôi trồng thuỷ sản kết hợp với dịch vụ tham quan du lịch theo giai đoạn. Dự án sẽ hỗ trợ phần cứng là các nhà bè và các hộ nuôi trồng chỉ phải bỏ kinh phí mua giống cá. Đối tượng tham gia là người dân làng chài Vung Viêng tái định cư ở phường Hà Phong, TP. Hạ Long.

Được triển khai từ năm 2016, đến nay mô hình NTTS thân thiện môi trường gắn với du lịch trách nhiệm đã có 7/32 nhà bè được lắp đặt hoàn thiện và đi vào hoạt động tại Vung Viêng, thu hút hàng trăm lượt khách du lịch tham quan mỗi ngày. Khác với các nhà bè truyền thống của ngư dân làng chài trước đây, tất cả các nhà bè trong dự án đều được làm bằng vật liệu thân thiện với môi trường và đảm bảo tính thống nhất, thẩm mỹ cao cho hoạt động du lịch.

Như vậy, việc thành công bước đầu của mô hình cho thấy, nếu có quy hoạch phù hợp, biện pháp quản lý tốt, lựa chọn đối tượng nuôi phù hợp, quy trình kỹ thuật nuôi thân thiện môi trường thì hoạt động này không những không gây ô nhiễm môi trường mà còn tạo ra sinh kế mới và là điểm đến thú vị của du khách trong và ngoài nước khi đến với vịnh Hạ Long.

Cần kết hợp phát triển hài hòa

Phát triển du lịch biển là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy kinh tế quốc gia. Chính quyền địa phương phải tính toán để cân bằng được giữa phát triển du lịch và sinh kế cho người dân, tạo công ăn việc làm để tăng thu nhập chính đáng cho người dân, những người mà đã gắn bó rất lâu đời với biển. Bên cạnh đó, cần ưu tiên cho các ngành dễ bị ảnh hưởng như nuôi trồng thuỷ sản và nông nghiệp. Cần hình thành du lịch sinh thái kết hợp với sự phát triển của nghề nuôi trồng thuỷ sản và nghề đánh bắt cá để có thể kiểm soát được các ảnh hưởng tiêu cực của ngành Du lịch đến môi trường và xã hội tại địa phương.

Các địa phương có du lịch biển có thể tổ chức những hoạt động vui chơi gắn liền với biển, cố định thời điểm, thời gian, xây dựng thành lịch tránh tình trạng trong cùng thời gian có quá nhiều sự kiện hoặc ngược lại chẳng có hoạt động nào để thu hút du khách. Ngoài những gì thiên nhiên ban tặng, du lịch biển nên khai thác nhiều loại hình du lịch như đi tham quan các đảo quanh khu vực, lặn biển, câu cá, tìm hiểu đời sống dưới biển, trên cạn, các hoạt động thể thao gắn liền với biển,... Những loại hình này sẽ mang lại nhiều thú vị với du khách nước ngoài.

Phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái biển nói riêng trước hết sẽ cải thiện sinh kế cho chính những người dân địa phương, đồng thời mang lại lợi ích mong muốn cũng như mang tính bền vững về mặt môi trường biển. Tuy nhiên, để làm được điều này, trước hết du lịch biển Việt Nam cần phải được khoanh vùng, quy hoạch thật chi tiết, bài bản, rồi kêu gọi đầu tư, xây dựng để hình thành nên những khu dịch vụ du lịch (lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, nghỉ ngơi, mua sắm, du lịch, sức khoẻ,...) đạt đẳng cấp quốc tế. Có như vậy, chúng ta mới thành công khi dùng biển để tiếp thị du lịch biển và quảng bá hình ảnh Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. *https://www.hiephoinuoibien.org;*
2. *https://tongcucthuysan.gov.vn;*
3. *"Đề án phát triển nuôi trồng thuỷ sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".*■